

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-PT

Ngày 21- 9- 2017

“Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Các thẩm phán:

Ông Trịnh Hoàng Anh

Bà Đào Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa, cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐ-PT ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 58 đường 20, khu phố 4, phường H.B, quận T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị T.A, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 31 đường B.T.H, khu phố 5, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Đức L, luật sư của công ty TNHH MTV K, thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Hải H, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Hồ Khắc P, sinh năm: 1990; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T.H, huyện Q, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa, nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày:

Ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T.A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 108/2012/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2012 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại quyết định này, Ông và bà Hồ Thị T.A tự thỏa thuận chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông và bà Hồ Thị T.A có tạo lập được tài sản chung trong thời hôn nhân sau đây: Quyền sử dụng đất thửa số C, tờ bản đồ số D, diện tích 1.253m² đất tọa lạc tại ấp H, xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tài sản gắn liền với đất là một ngôi nhà cấp 4 diện tích 100m², được xây năm 2009. Tổng tài sản trị giá khoảng 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Hiện nay, hai bên vẫn chưa thể tự giải quyết được tài sản chung này do bà Hồ Thị T.A đang giữ giấy tờ nhà đất và muốn được chia nhiều hơn.

Vì vậy, nay ông H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là Quyền sử dụng đất thửa số C, tờ bản đồ số D, diện tích 1.253m² đất tọa lạc tại ấp H, xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn H là ông Diệp M.H trình bày: Ông giữ nguyên toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn H tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông yêu cầu Tòa án chia cho ông H ½ giá trị quyền sử dụng đất thửa số C tờ bản đồ số D, diện tích 1.253m² đất tọa lạc tại ấp H, xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và ½ giá trị ngôi nhà cấp 4, diện tích 100m² được xây dựng tại thửa đất số C nói trên.

Bị đơn bà Hồ Thị T.A trình bày:

Bà Hồ Thị T.A và ông Nguyễn H kết hôn vào năm 1983 tại xã T.H, huyện Q, tỉnh Nghệ An, trong thời kỳ hôn nhân có tạo lập được nhiều tài sản có giá trị như ô tô, nhà đất, cụ thể như sau:

- Căn nhà số A, khu phố 1, phường T, thành phố B.H, tỉnh Đồng Nai;
- Căn hộ số B đường H, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn nhà cấp 4 và đất tại ấp H, xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Mảnh đất tại khu dân cư L, tọa lạc tại ấp P, xã L.T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Đất tại số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn nhà số 58 đường 20, khu phố 4, phường H.B, quận T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có một số tài sản khác. Bà Hồ Thị T.A và ông Nguyễn H xây nhà biệt thự tại địa chỉ số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không đủ tiền để chi trả cho việc xây dựng nên gia đình đã hạp nhiều lần để bàn bạc, đưa ra giải pháp để chuẩn bị tài chính thực hiện việc xây

dựng hoàn thiện căn nhà. Ngày 14/3/2010, bà Hồ Thị T.A và ông Nguyễn H có một cuộc họp gia đình về việc xây nhà để chuẩn bị tài chính cho việc xây nhà; nội dung cuộc họp được con gái tên là Nguyễn Hồ U ghi lại. Nội dung của biên bản ghi là bà Hồ Thị T.A và ông Nguyễn H sẽ bán đất ở N, H, bán xe hơi, bán nhà ở T, vay nợ của công ty T.A,... để xây dựng và hoàn thiện căn nhà số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo tinh thần của biên bản, ngày 08 tháng 9 năm 2010, tại Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn H đã ủy quyền cho bà Hồ Thị T. A được quyền thay mặt và nhân danh ông H thực hiện các hành vi xây dựng, hoàn công, cho thuê, thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ cho bên thứ ba, chuyển nhượng hoặc tặng cho phần sử dụng của ông H trong quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa C, tờ bản đồ D, địa chỉ xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Thời hạn ủy quyền là 10 (mười) năm.

Sau khi được ủy quyền, ngày 05 tháng 11 năm 2010, bà Hồ Thị T.A đã bán căn nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa C, tờ bản đồ D, địa chỉ xã P.T, huyện X nêu trên cho bà Trần Hải H, địa chỉ: Số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh với giá là 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm mua bán, chuyển nhượng bà H chưa muốn hoàn tất thủ tục sang tên theo quy định nên hai bên chỉ ký giấy tay với nhau. Bà H yêu cầu bà Hồ Thị T.A có nghĩa vụ ký hợp đồng hoàn tất thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật cho bà H hoặc cho bất cứ người nào do bà H chỉ định và bà Hồ Thị T.A đồng ý. Sau đó bà Hồ Thị T.A đã hoàn tất thủ tục sang tên nhà, đất theo quy định cho người mà bà H chỉ định. Năm 2014, bà Trần Hải H yêu cầu bà Hồ Thị T.A chuyển nhượng cho ông Hồ Khắc P diện tích đất trên. Vì vậy, ngày 01 tháng 7 năm 2014, bà Hồ Thị T.A đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Hồ Khắc P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T.H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nhưng sau đó vào cuối tháng 7 năm 2014, ông Hồ Khắc P cần tiền làm ăn nên đã chuyển nhượng lại nhà và đất nêu trên cho bà Hồ Thị T.A. Hai bên đã hoàn tất thủ tục giao tiền và giao nhà đất theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nhượng tài sản này Bà có báo cho ông H biết, do không đủ tiền để hoàn thiện nhà Bà đã phải vay thêm của bà H số tiền 2.900.000.000 đồng và việc vay tiền này ông H biết rất rõ. Như vậy, thửa đất nêu trên đã được đưa vào căn biệt thự, không còn để chia nữa.

Ngoài ra hôn nhân không hạnh phúc nên bà Hồ Thị T.A và ông Nguyễn H đã ly hôn và không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Đến ngày 20/5/2014, ông Nguyễn H đã khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau ly hôn với Bà tại Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đơn khởi kiện cũng như bản tự khai ông Hán cũng thừa nhận thửa đất C, tờ bản đồ D, địa chỉ xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã chuyển nhượng để xây nhà vì vậy tại bản thỏa thuận chia tài sản chung không đưa thửa đất nêu trên vào phân chia.

Như vậy toàn bộ tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Bà và ông H đã được chuyển vào giá trị của căn nhà số A, đường B, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số 58 đường 20, khu phố 4, phường H.B,

quận T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà và ông Nguyễn H đã tự nguyện giải quyết xong và hiện tại không còn tài sản chung nào chưa chia.

Nay ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đối với quyền sử dụng đất, căn nhà cấp 4 tọa lạc tại thửa C, tờ bản đồ B, địa chỉ xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là không có cơ sở pháp lý, trái với sự thật là bà Hồ Thị T.A và ông Nguyễn H đã giải quyết chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân xong và không còn tài sản nào chưa chia, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn H về việc tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn đối với căn nhà cấp 4 tọa lạc tại thửa C, tờ bản đồ D, xã P.T, huyện X.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị T.A là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai ngày 12/5/2016 và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của bà Hồ Thị T.A và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn H về việc tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn đối với căn nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa C, tờ bản đồ D tọa lạc tại xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2017/HNGĐ-ST ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 28, 29,33, 35 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Tuyên xử:

1. Về chia tài sản chung:

Chia tài sản của ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T.A như sau:

- Bà Hồ Thị T.A được quyền sử dụng đất thửa đất số C, tờ bản đồ số D, diện tích 1.253m² (trong đó thổ cư 100 m², 1.153m² là đất cây lâu năm); tọa lạc tại xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo Sơ đồ vị trí thửa đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuyên Mộc lập ngày 08/6/2017. Bà Hồ Thị T.A được quyền sở hữu căn nhà cấp 04 có diện tích 100 m² trên thửa đất số C, tờ bản đồ số D được mô tả theo biên bản định giá tài sản lập ngày 25/10/2016.

- Xác định tổng giá trị nhà, công trình vật kiến trúc, giá đất tại thửa đất số C, tờ bản đồ số D tọa lạc tại xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tổng cộng là 967.922.000 đồng.

- Bà Hồ Thị T.A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn H ½ giá trị nhà, đất, công trình vật kiến trúc nêu trên với số tiền là 483.961.000 đồng.

Việc giao nhận tài sản (nhà, đất, tiền) nêu trên được thực hiện đồng thời sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, bà Hồ Thị T.A làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của Nguyễn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hồ Thị T.A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông Nguyễn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T.A đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức, phù hợp với pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị T.A nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ; Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo nêu trên như sau:

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T.A đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Bà Hồ Thị T.A được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản trên đất thửa số C, tờ bản đồ số D, diện tích 1.253m² (trong đó có 100m² thổ cư, 1.153m² đất cây lâu năm) tọa lạc tại xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo Sơ đồ vị trí thửa đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuyên Mộc lập ngày 08/6/2017).

- Bà Hồ Thị T.A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn H ½ giá trị nhà, đất, công trình vật kiến trúc trên đất là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn H, bà Hồ Thị T.A phải chịu mỗi người 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Ông Nguyễn H cam kết không khởi kiện bà Hồ Thị T.A về việc “Tranh chấp chia tài sản chung” của ông H và bà A.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật nên công nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm các đương sự thỏa thuận việc chia tài sản chung theo giá trị khi nhận chuyển nhượng và xây nhà, đây là tài sản chung của vợ chồng nên chấp nhận và tính lại án phí sơ thẩm như các đương sự đã thỏa thuận là phù hợp.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm bà Hồ Thị T.A phải chịu theo quy định.

Vi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2017/HNGĐ-ST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T.A, cụ thể như sau:

- Bà Hồ Thị T.A được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản trên đất thửa số C, tờ bản đồ số D, diện tích 1.253m² (trong đó có 100m² thổ cư, 1.153m² đất cây lâu năm) tọa lạc tại xã P.T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo Sơ đồ vị trí thửa đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuyên Mộc lập ngày 08/6/2017).

- Bà Hồ Thị T.A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn H ½ giá trị nhà, đất, công trình vật kiến trúc trên đất là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

- Ông Nguyễn H cam kết không khởi kiện bà Hồ Thị T.A về việc “Tranh chấp chia tài sản chung” của ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T.A.

2. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn H phải nộp 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02838 ngày 13/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Như vậy, ông Nguyễn H còn phải nộp thêm 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Bà Hồ Thị T.A phải nộp 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Hồ Thị T.A phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006851 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, bà Hồ Thị Tú A đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/9/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BRVT;
- TAND h.Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h.Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Phương Bắc